

PHỤ NỮ NÔNG THÔN CÓ THỰC HIỆN ĐƯỢC QUYỀN BÌNH ĐẲNG VỚI NAM GIỚI KHÔNG ?

(ĐIỀU TRA Ở MỘT XÃ THUỘC TỈNH HÀ BẮC)

CHU KHẮC

Ngay từ khi mới thành lập, trong 11 điều thuộc Cương lĩnh của Đảng, ta đã thấy ghi ở điều thứ 10: “Nam nữ bình quyền”. Thực hiện quyền bình đẳng giữa nam và nữ là một trong những mục tiêu của cách mạng Việt Nam kể từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công cho đến nay. Hồ Chủ tịch đã nói: “Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa”⁽¹⁾. Đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn cũng nhấn mạnh: “Chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mới tạo ra được mọi điều kiện cần thiết về kinh tế và xã hội, về vật chất và tinh thần để giải phóng phụ nữ một cách triệt để, thực hiện bình bình đẳng toàn diện giữa nam và nữ, làm cho người phụ nữ có địa vị xã hội xứng đáng, phát huy được hết mọi tài năng, sức lực, cống hiến cho xã hội, đồng thời có cuộc sống gia đình hạnh phúc”⁽²⁾.

Bốn mươi năm qua, bằng những sắc luật (như Luật Hôn nhân và gia đình...), những chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, người phụ nữ Việt Nam đã thực sự được bình quyền với nam giới trên mọi phương diện trong hoạt động xã hội cũng như trong gia đình. Điều này là một thành tựu hết sức to lớn mà cách mạng đã đem lại cho một nửa dân số nữ giới ở nước ta⁽³⁾.

Các đoàn đại biểu phụ nữ ở các nước tư bản sang ta cũng phải công nhận thành quả này của cách mạng, trong khi ngay chính nước họ qua bao phen đấu tranh gian khổ mà vẫn chưa thực sự có quyền bình đẳng với nam giới về phương diện xã hội như công ăn việc làm, tiền lương, phúc lợi xã hội, v.v... Còn trong các gia đình thì sự bất bình đẳng lại càng nặng nề hơn, đến nỗi có nước phụ nữ phải tập hợp nhau lại trong các tổ chức “đòi quyền sống” chống lại sự áp bức bất công mà thiết chế xã hội không bao vệ dưng họ. Ngày nay ở nước ta, không ai còn lo nghĩ gì nữa trước những con số hùng hồn nói lên số tham gia của phụ nữ vào chính quyền các cấp, vào các ngành văn hoá, giáo dục, y tế, ở tất cả mọi lĩnh vực trong xã hội. Nhưng trên phương diện gia đình, do có lúc co nơi, trên báo chí còn phản ánh những hiện tượng cá biệt, có phụ nữ bị chồng hành hạ, áp bức, nên không khỏi có người băn khoăn đặt vấn đề : liệu phụ nữ trong gia đình nông thôn có được quyền bình đẳng với chồng không ? Sự băn khoăn này không phải không có lý do. Vì như mọi người đều biết, nước ta trước

(1) Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tập II, tr. 110.

(2) Lê Duẩn: *Về xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 51.

(3) Tính đến 1984, trong tổng số dân 58.770 ngàn người ở nước ta thì chiếm 50,9%.

Cách mạng Tháng Tám 1945 đã trải qua hàng ngàn năm dưới ách chủ nghĩa phong kiến lạc hậu, những giáo lý mà giai cấp thống trị trước kia gieo rắc vào ý thức và lối sống của người dân đã ăn sâu bám rễ từ nhiều thế hệ : tư tưởng trọng nam khinh nữ (“Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”), tư tưởng tam tòng, tứ đức (“Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”) và những thái độ gia trưởng quyền huynh thế phụ cũng không phải gạt rửa ngay được hết, nhất là ở nông thôn, nơi dù sao thì ánh sáng văn minh, những tư tưởng cách mạng không thể thâm nhập sâu sắc như ở các đô thị. Để giải đáp nổi băn khoăn này, trong một cuộc điều tra xã hội học về nông thôn của Viện Xã hội học tháng 3-1983 tại xã Tam Sơn, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc, cùng với những câu hỏi khác, chúng tôi có nêu lên hai câu hỏi: 1. Trong gia đình, ai thường xuyên tham gia sinh hoạt xã hội ; 2. Ai quyết định 5 vấn đề lớn sau đây trong gia đình: a) phân công sản xuất, b) chi các khoản lớn (như làm nhà, mua xe, mua đài, sắm sửa đồ gỗ lớn, v v ...), c) phân công việc gia đình, d) dựng vợ gả chồng cho con ; e) việc học hành của con cái.

Trong khi đi khảo sát nông thôn, một điều rất rõ rệt là phụ nữ hoàn toàn bình đẳng với nam giới trong mọi công việc trên bình diện xã hội như làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đội trưởng sản xuất, v.v....Vây, về phương diện gia đình phải chăng người chồng giành quyền quyết định trong mọi việc và địa vị người phụ nữ nông thôn chỉ là thứ yếu, chỉ biết thi hành theo mọi ý kiến của đức ông chồng ? Những kết quả điều tra xã hội học dưới đây ở xã Tam Sơn sẽ giải đáp mọi thắc mắc cho những ai còn hồ nghi về địa vị người phụ nữ trong gia đình ở nông thôn ⁽⁴⁾.

Trả lời câu hỏi trên đây, trên một mẫu 422 người, chúng tôi có được :

Biểu 1 - Trong gia đình, ai thường xuyên tham gia những cuộc họp sau đây

(Tính tỷ lệ % số người được hỏi)

| Địa điểm | Hội họp | | Đại hội xã viên | | Họp phụ huynh | | Các cuộc họp khác | |
|----------------|---------|-------|-----------------|-------|---------------|-------|-------------------|-------|
| | Vợ | Chồng | Vợ | Chồng | Vợ | Chồng | Vợ | Chồng |
| - Xóm Tây | 44,9 | 36,7 | 47,2 | 36,1 | 48,6 | 28,7 | 61,1 | 27,8 |
| - Tam Sơn | 50,6 | 34,1 | 46,5 | 44,2 | 50,4 | 30,4 | 44,9 | 39,1 |
| - Dương Sơn | 60,4 | 19,5 | 35,1 | 31,1 | 50,8 | 28,7 | 47,0 | 31,9 |
| - Tính toàn xã | 51,2 | 30,8 | 46,3 | 40,6 | 49,7 | 30,5 | 41,0 | 37,0 |

Cần chú ý rằng, trong bảng hỏi, chúng tôi có nêu ra 5 trường hợp tham gia 1. Vợ, 2. Chồng, 3. Cả hai vợ chồng, 4. Bố mẹ, 5- Con lớn, nhưng kết quả cho thấy 3 trường hợp con chiếm tỷ lệ không đáng kể, Thí dụ số trường hợp bố mẹ tham gia họp tính chung toàn xã kể cả bốn loại họp trong bảng trên thì chỉ từ 1,3% đến 5,8%, số gia đình con lớn đi họp cũng không quá 6,8%.

Qua biểu trên đây, ta thấy ở tất cả các cuộc họp, người vợ thường tham gia với tư cách là đại diện cho gia đình mình nhiều hơn người chồng. Điều này chứng tỏ

⁽⁴⁾ Những cuộc điều tra xã hội học về nông thôn của Viện Xã hội học tiến hành ở xã Đông Cơ (Tiền Hải - Thái Bình) và xã Bình Minh (Thanh Oai - Hà Sơn Bình) cũng cho những kết quả tương tự, theo cùng một bảng hỏi như trên.

người phụ nữ đã giữ một địa vị quan trọng, nếu không muốn nói là rất quan trọng. Trong đời sống gia đình, họ đã nắm vững những vấn đề về sản xuất, về khoán, về kỹ thuật trồng trọt để có thể góp được ý kiến trong các cuộc họp đội sản xuất hay đại hội xã viên. Họ cũng là người nắm được những kiến thức phổ thông để có thể tham gia họp phụ huynh học sinh, nắm được những điều mà nhà trường báo cáo về các mặt học hành của con cái.

Trả lời câu hỏi 2, chúng tôi thu được kết quả ở biểu sau đây:

Biểu 2 - Ai quyết định những vấn đề lớn trong gia đình?

(Tính theo số % người được hỏi)

| | Phân công sản xuất | Chi tiêu lớn | Phân công việc nhà | Dụng vợ gả chồng | Học hành của con cái |
|--------|--------------------|--------------|--------------------|------------------|----------------------|
| Vợ | 28,3 | 20,8 | 39,0 | 9,6 | 12,2 |
| Chồng | 20,8 | 17,8 | 16,7 | 7,8 | 18,6 |
| Cả hai | 42,4 | 47,6 | 34,2 | 42,3 | 41,3 |

Quả biểu đồ trên đây, một điều nổi bật là những công việc quan trọng trong gia đình thì đều có sự bàn bạc bình đẳng giữa hai vợ chồng. Ý kiến của người vợ trong một số trường hợp vẫn cao hơn người chồng, trừ trong trường hợp quyết định việc học hành của con cái thì tỷ lệ đó là 12,2% so với 18,6%. Điều này dẫn đến một nhận định khác của chúng tôi là mức độ bình đẳng nam nữ còn phụ thuộc vào tương quan văn hóa giữa vợ chồng. Trong khi đặt bảng hỏi, chúng tôi còn phân biệt 9 trường hợp dưới đây:

- A. Hai vợ chồng có văn hóa cấp 1
- B. Chồng cấp 2, vợ cấp 1
- C. Chồng cấp 3, vợ cấp 1
- D. Chồng cấp 1, vợ cấp 2
- E. Cả hai vợ chồng đều cấp 2
- G. Chồng cấp 3, vợ cấp 2
- H. Chồng cấp 1, vợ cấp 3
- I. Chồng cấp 2, vợ cấp 3
- K. Cả hai vợ chồng đều cấp 3

Phân tích những biểu so sánh tương quan văn hóa với việc quyết định 5 việc lớn trong gia đình, chúng tôi rút ra được kết quả sau đây :

1. Nói chung, việc bàn bạc giữa hai vợ chồng vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất.
2. Nếu hai vợ chồng cùng trình độ văn hóa cấp 1 thì tỷ lệ quyết định ở người vợ vẫn cao hơn chồng.
3. Nếu người vợ có trình độ cấp 3 thì tỷ lệ đó càng cao (xem biểu 3).

Biểu 3 - Tương quan văn hóa với việc quyết định những công việc lớn

(tỷ lệ % người được hỏi, trình độ văn hóa tính theo A, B, C... ở trên)

| | | A | G | HIK |
|----------------------|--------|------|------|------|
| Phân công sản xuất | Vợ | 39,2 | 62,5 | 40,0 |
| | Chồng | 20,9 | 10,0 | 10,0 |
| | Cả hai | 34,3 | 25,0 | 50,0 |
| Chỉ tiêu lớn | Vợ | 30,9 | 20,0 | 30,0 |
| | Chồng | 18,2 | 7,5 | 10,0 |
| | Cả hai | 44,2 | 60,0 | 40,0 |
| Phân công việc nhà | Vợ | 47,1 | 32,5 | 30,0 |
| | Chồng | 18,2 | 9,6 | - |
| | Cả hai | 28,7 | 27,7 | 40,0 |
| Dựng vợ gã chồng | Vợ | 16,0 | 5,0 | 20,0 |
| | Chồng | 9,4 | - | - |
| | Cả hai | 48,6 | 30,0 | 30,0 |
| Học hành của con cái | Vợ | 18,2 | 27,5 | 30,0 |
| | Chồng | 11,7 | 10,0 | 10,0 |
| | Cả hai | 44,2 | 32,5 | 40,0 |

Đến đây, chúng ta đã có thể sơ bộ rút ra một số kết luận cho câu hỏi trên đầu bài này là:

1. Phụ nữ nông thôn miền Bắc ⁽⁵⁾ đã ý thức được quyền bình đẳng và thực tế đã bình đẳng với nam giới cả trên bình diện xã hội lẫn gia đình.
2. Đối với những công việc hệ trọng trong gia đình, sự kết hợp ý kiến của cả hai vợ chồng là một thực tế trong mọi trường hợp. Điều này cũng thể hiện vai trò và địa vị bình đẳng của người phụ nữ trong gia đình.
3. Những công việc đòi hỏi có trình độ văn hóa (như quyết định việc học hành của con cái, hợp phụ huynh, v.v...) thì vai trò người phụ nữ có văn hóa cao cũng có tầm quan trọng. Do đó ta có thể nói : ý thức bình đẳng tăng lên tỷ lệ thuận với trình độ văn hóa.

Những chi báo xã hội học chúng tôi nêu lên trong bài này càng làm chúng ta phấn khởi, tin tưởng vào những thành tựu mà Đảng đã đem lại cho toàn dân ta trong 40 năm qua, nhất là đối với người phụ nữ trong chế độ cũ bị nhiều tầng áp bức, để Phấn đấu đi tiếp những chặng đường mới đầy triển vọng trong tương lai.

⁽⁵⁾ Chúng tôi chỉ dám nói miền Bắc dưới sự lãnh đạo, giáo dục 40 năm qua của Đảng, còn ở miền Nam dưới ách Mỹ - ngụy mới qua 10 năm giải phóng, vì chưa có số liệu điều tra, nên chưa khẳng định lúc này.